

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

Bà Phạm Kim Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vương P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp LC, xã ĐM, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 và đơn xin vắng mặt ngày 08/7/2020 nguyên đơn chị Phạm Thúy H trình bày: Chị và anh Nguyễn Vương P tự nguyện kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh P không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ghen tuông vô cớ, vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, tình cảm không còn. Do đó, chị ly thân với anh P từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/3/2016 hiện do chị nuôi dưỡng từ khi

ly thân đến nay. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2020.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Vương P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh P đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, anh P đã biết chị H kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh P không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị H đặt ra. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/3/2016 hiện do chị H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng 02 con và anh P không có ý kiến phản bác nên được xem như chấp nhận yêu cầu của chị H đặt ra. Ngoài ra, qua làm việc nguyện vọng của cháu N muốn sống cùng với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh P không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 08/7/2020 là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị H và anh P không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Phạm Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Vương P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/3/2016 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Vương P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, một con một tháng bằng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2020.

3. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007043 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Vương P phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã ĐM (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên